

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NAM TRÀ MY
TRƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Báo cáo sơ kết học kì I, năm học 2022-2023 về tình hình thực hiện nhiệm vụ
lĩnh vực giáo dục dân tộc**

Phần I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách, đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng DTTS, MN

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 về xây dựng “Trường học hạnh phúc”; Nghị quyết số 27/2021/NQHĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021- 2026; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 về Sửa đổi một số nội dung tại phụ lục kèm theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 39/2016/NQHĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khoảng cách, địa bàn; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 về phục vụ nấu ăn đối với các trường đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; các văn bản của tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục dân tộc.

Thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 380/PGDDT ngày 20/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với lĩnh vực giáo dục dân tộc.

II. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

1. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học vùng dân tộc dân tộc thiểu số, miền núi

- Cung cấp số lượng trẻ em, học sinh người dân tộc thiểu số (DTTS) đang học trong các cấp học của đơn vị theo biểu đính kèm (biểu thống kê số lượng trẻ em và học sinh người DTTS trong các cấp học từ mầm non đến THCS, trong đó đã bao gồm số lượng học sinh DTTS của các trường PTDTBT);

- Đánh giá tình hình và những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của đơn vị.

2. Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong các trường chuyên biệt

(Cung cấp số liệu cụ thể ở từng Khối lớp và có tỷ lệ so sánh với năm trước).

2.1. Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú *(cung cấp số liệu cụ thể ở từng cấp học và có tỷ lệ so sánh với năm trước).*

- Công tác phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp, học sinh;
- Công tác tuyển sinh;
- Công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú

- Công tác phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp, học sinh; *(cung cấp số liệu cụ thể ở từng Khối lớp và có tỷ lệ so sánh với năm trước)*

- Công tác tuyển sinh;
- Công tác nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Bảo đảm chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

3.1. Dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

3.2. Dạy tiếng dân tộc thiểu số

- Dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho học sinh
- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức

III. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

(Cung cấp số liệu minh cụ thể theo từng chế độ, chính sách đã thực hiện và chưa thực hiện).

IV. Công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

1. Công tác quản lý giáo dục dân tộc
2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý:
 - Ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi;
 - Trường phổ thông dân tộc bán trú.

V. Việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

1. Vốn được phân bổ và tình hình thực trong năm 2022:

- *Tiểu dự án 1- Dự án 5 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Nêu rõ số Quyết định đầu tư từng hạng mục cụ thể.*

2. Đánh giá về thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện

VI. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm
2. Những tồn tại và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

VII. Những đề xuất, kiến nghị

Từ thực tiễn thực hiện các văn bản về chế độ, chính sách,...ở địa phương nêu cụ thể những hạn chế, khó khăn, bất cập và kiến nghị, đề xuất (nếu có):

- Đối với trung ương:
- Đối với HĐND, UBND tỉnh:
- Đối với Sở GDĐT:

Phần II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH CỦA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023

- I. Các nhiệm vụ trọng tâm
- II. Các biện pháp, giải pháp chính

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ